

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ KINH DOANH CHUYÊN NGÀNH KHỞI NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION): ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)

NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR): QUẢN TRỊ KINH DOANH
(BUSINESS ADMINISTRATION)

MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE): 52340101

CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO (SPECIALITY): KHỞI NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
KINH DOANH (Bachelor of Business Administration in Entrepreneurship Management)

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION): CHÍNH QUY

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Cử nhân Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Khởi nghiệp và Phát triển kinh doanh chú trọng giới thiệu cho sinh viên những kỹ năng, công cụ phân tích, nghiên cứu, cách tiếp cận và kinh nghiệm để chuẩn bị cho sự nghiệp sau này với tư cách là chủ doanh nghiệp, tham gia quản trị công ty gia đình hoặc trở thành các doanh nhân tham gia vào quá trình tạo lập các công ty, tập đoàn. Chương trình có thể phục vụ nhiều mục đích đa dạng của sinh viên, bao gồm bắt đầu kinh doanh khi còn đi học, tham gia vào những ngành kinh doanh mới nổi hoặc đặt nền móng để phát triển doanh nghiệp của chính mình trong tương lai.

Kỹ năng và cách tư duy khởi nghiệp là điều tối quan trọng trong môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh khốc liệt, nhất là trong những ngành mới nổi mang lại lợi nhuận cao. Chương trình có sự kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực tiễn, tạo cơ hội cho sinh viên thử nghiệm, kiểm chứng lý thuyết, các mô hình, chiến lược đã được học. Trên cơ sở đó họ có thể tự thiết lập những kế hoạch kinh doanh cá nhân, nghiên cứu các dự án cụ thể, phát triển năng lực đánh giá và làm việc cũng như thu hút sự chú ý của các lãnh đạo trong cộng đồng khởi nghiệp kinh doanh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- 1.2.1 Về kiến thức: Cử nhân đại học ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Khởi nghiệp và Phát triển kinh doanh được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn; có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về quản trị theo quá trình, phát triển ý tưởng kinh doanh, khởi sự kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp, gọi vốn cho doanh nghiệp khởi sự, quản trị dòng chi phí, kiểm soát kinh doanh và kiểm soát quản trị kinh doanh trong nền kinh tế thị trường; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể.
- 1.2.2 Về kỹ năng: Có khả năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động theo nhóm; có phong cách làm việc chuyên nghiệp; có tầm nhìn sâu rộng và kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề; bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo; có kỹ năng khởi sự kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp mới, vận hành doanh nghiệp mới tạo lập.
- 1.2.3 Về thái độ: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; có tinh thần khởi nghiệp, sẵn sàng đương đầu với thử thách; nhận thức được trách nhiệm xã hội với hoạt động kinh doanh.
- 1.2.4 Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp: Cán bộ kinh doanh hoặc cán bộ quản trị kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức của nền kinh tế; cán bộ khởi sự kinh doanh hoặc tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân; cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về quản trị kinh doanh tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu hoặc cơ quan hoạch định chính sách kinh doanh.
- 1.2.5 Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về ngoại ngữ tương đương IELTS 6.5 và trình độ tin học theo chuẩn đầu ra của trường Đại học Kinh tế quốc dân.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

4 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA:

136 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học hệ chính quy

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo

6. THANG ĐIỂM:

Thang điểm 100

7. CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:**7.1. Kiến thức giáo dục đại cương** 46 tín chỉ**7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:** 90 tín chỉ

7.2.1. Kiến thức bắt buộc của trường: 15 tín chỉ

7.2.2. Kiến thức chung của ngành: 39 tín chỉ

7.2.3. Kiến thức chuyên ngành: 24 tín chỉ

7.2.4. Kiến thức lựa chọn của chuyên ngành: 12 tín chỉ

8. DỰ KIẾN NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Nội dung chương trình đào tạo chia theo khối kiến thức

TT	Nội dung chương trình đào tạo		Mã bộ môn	Số TC	Bố trí các học kỳ							
					1	2	3	4	5	6	7	8
	Kiến thức giáo dục đại cương											
	<i>Kiến thức bắt buộc</i>			46								
1	1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lê nin 1	LLNL (NEU)	2							x	
2	2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lê nin 2	LLNL (NEU)	3								x
3	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LLNL (NEU)	2								x
4	4	Đường lối cách mạng của ĐCS VN	LLNL (NEU)	3							x	
5	5	Cơ sở Văn hóa Việt Nam (Culture Studies of Vietnam)	NNTV (NEU)	3	x	x						
6	6	Triết học (Introduction to Philosophy)	BSU	3	x	x						
7	7	Giới thiệu chung về khoa học Môi trường (Introduction to Environmental Studies)	BSU	3	x	x						
8	8	Toán kinh tế (Introduction to Calculus)	BSU	3	x	x						
9	9	Tìm hiểu về Sinh học (Biology with lab)	BSU	4	x	x						
10	10	Tin học đại cương (Computer skills)	BSU	2	x	x						
11	11	Tiếng Anh	TEG	15	x	x						
12	12	Kỹ năng học tập (Academic skills)	IBD	3	x	x						
13	13	Giáo dục thể chất (Introduction to Dance)			x	x						
14	14	Giáo dục quốc phòng										
	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			90								
	<i>Kiến thức bắt buộc</i>			15								
15	1	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	KHMI (NEU)	3			x	x				
16	2	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	KHMA (NEU)	3			x	x				

17	3	Phân tích định lượng trong kinh doanh (Business Decision Making 1+2)	IBD	6			x	x				
18	4	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	KTKE (NEU)	3			x	x				
		<i>Kiến thức chung của ngành</i>		39								
19	1	Môi trường kinh doanh (Business Environment)	IBD	3			x	x				
20	2	Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance)	NHTC (NEU)	3					x	x		
21	3	Nguyên lý Marketing (Principles of Marketing)	IBD	3			x	x				
22	4	Phát triển bản thân & định hướng nghề nghiệp (Personal & Professional Development)	IBD	3			x	x				
23	5	Giao tiếp trong kinh doanh (Business Communication)	TMKT (NEU)	3			x	x				
24	6	Kế toán quản trị (Managerial Accounting)	IBD	3			x	x				
25	7	Quản trị nhân sự (Human Resource Management)	IBD	3					x	x		
26	8	Nghiên cứu thị trường (Market Research)	IBD	3					x	x		
27	9	Chiến lược kinh doanh (Business Strategy)	IBD	3					x	x		
28	10	Luật kinh doanh (Business Law)	IBD	3			x		x			
29	11	Hệ thống thông tin QL (Management of Information System)	IBD	3						x	x	
30	12	Hành vi tổ chức (Organizational Behaviour)	IBD	3						x	x	
31	13	Quản trị tác nghiệp (Operation Management)	IBD	3					x			
		<i>Kiến thức bắt buộc của chuyên ngành khởi nghiệp</i>		24								
32	1	Kỹ năng nghiệp chủ (Entrepreneurial Skills)	BSU	4						x	x	
33	2	Quản trị Đổi mới Sáng tạo (Creativity and Innovation Management)	NEU	3					x			
34	3	Quản lý dự án (Project Management)	IBD	3								
35	4	Dự án kinh doanh (New Venture Creation)	BSU	6							x	x
36	5	Thực tập/Dự án làm việc với DN (Internship)	BSU	8							x	x

		<i>Kiến thức lựa chọn của chuyên ngành(chọn 12 tín chỉ)</i>		12									
37	1	Quản trị đa văn hóa (Intercultural Communication & Management)	IBD	3						x	x		
38	2	Kinh doanh quốc tế (International Business)	IBD	3						x	x		
39	3	Hệ thống tài chính và kiểm toán (Financial system & Auditing)	IBD	3								x	x
40	4	Marketing số (Digital Marketing)	NEU	3								x	x
41	5	Tâm lý học (Psychology)	BSU	3		x							
42	6	Quản lý sự kiện (Event Management)	BSU	3							x	x	
43	7	Lãnh đạo và làm việc với con người (Working with and leading people)	IBD	3								x	x
44	8	Sứ mệnh của doanh nghiệp với xã hội (Business In Society)	BSU	3							x	x	
Tổng số tín chỉ:				136									

VIỆN TRƯỞNG VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

TS. ĐỒNG XUÂN ĐÀM

Chú thích mã môn học:

BSU: môn học thiết kế theo chương trình của ĐHTH Boise State (BSU), Mỹ

IBD: môn học đang được giảng dạy trong chương trình Cử nhân Quốc tế IBD@NEU

NEU: các môn học đang được giảng dạy trong các chương trình chính quy của trường ĐH KTQD